

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

-----***-----



**BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC
HỆ THỐNG AN KIM HẢI**

ĐỢT 1 NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2020

**NHIỆM VỤ: GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG
HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI PHỤC VỤ LẤY NƯỚC
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

HÀ NỘI, NĂM 2020

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 038.427.3365

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

-----***-----



**BẢN TIN CHẤT LƯỢNG NƯỚC HỆ THỐNG AN KIM HẢI
ĐỢT 1 NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2020**

**NHIỆM VỤ: GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG
HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI PHỤC VỤ LẤY NƯỚC
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

Chủ nhiệm nhiệm vụ

**CƠ QUAN THỰC HIỆN
Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường**

ThS. Phí Thị Hằng

Thông tin chung: Dự án giám sát, dự báo chất lượng nước phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải được Tổng cục Thủy lợi - Bộ NN&PTNN giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện hàng năm. Thời gian thực hiện quan trắc từ 9/5/2020 đến 24/11/2020, trong đó tháng 5,6,7 và 11 mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu. Báo cáo kỳ được đưa lên trang [web www.httl.com.vn](http://web.www.httl.com.vn); và gửi các địa phương vùng dự án.

HÀ NỘI, NĂM 2020

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 038.427.3365

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

- Nhiệm vụ:** Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp
- Ngày cung cấp thông tin:** ngày 09/5/2020
- Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
Địa chỉ: Số 2, ngõ 165 chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 0243.5634809 Fax: 0243.5634809
- Người cung cấp thông tin:**
Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ths.Phí Thị Hằng
Điện thoại: 0384.273365 Email: Hangphi35@yahoo.com
- Đơn vị nhận thông tin:** Tổng Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Kim Hải. Xí Nghiệp thủy nông huyện Kim Thành, Chi cục thủy lợi thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng, Chi cục thủy lợi tỉnh Hải Dương.
- Vị trí lấy mẫu**

<i>TT</i>	<i>Ký hiệu mẫu</i>	<i>Tên</i>	<i>Tọa độ</i>	<i>Lưu vực khống chế</i>
1	AH1	Sau cống Bằng Lai (<i>Điểm đầu kênh trục chính An Kim Hải</i>)	20 ⁰ 55'58" B 106 ⁰ 29'8" Đ	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Bằng Lai.
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt (<i>điểm đầu kênh trục chính An Kim Hải</i>)	20 ⁰ 56'56" B 106 ⁰ 55'58" Đ	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Quảng Đạt.
3	AH3	Cầu Kim Khê trên trục chính kênh An Kim Hải	20 ⁰ 56'29" B 106 ⁰ 56'54" Đ	Điểm hội tụ của 2 đầu mồi Quảng Đạt và Bằng Lai khu vực nước tưới của phía trên huyện Kim Thành.
4	AH4	Cầu Hồ trên Trục chính kênh An Kim Hải	20 ⁰ 89'54" B 106 ⁰ 56'69" Đ	Khống chế chất lượng nước từ ngã ba Kim Khê đến Cầu Hồ.
5	AH5	Trước Cầu Rế II (<i>cầu Hà Liên-điểm đầu sông Rế</i>) trên sông Rế	20 ⁰ 86'73" B 106 ⁰ 57'97" Đ	Điểm rẽ của hai kênh chính khống chế nước của khu vực xã Bắc Sơn, Hồng Phong, Tân Tiến.
6	AH6	Trước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế-Thị trấn An Dương	20 ⁰ 86'66" B 106 ⁰ 61'26" Đ	Điểm hội tụ của 2 nhánh chính khống chế nước của xã Lê Lợi, Bắc Sơn, Nam Sơn và thị trấn An Dương.
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế (<i>điểm</i>	20 ⁰ 51'36" B 106 ⁰ 39'18" Đ	Khống chế nước cuối sông

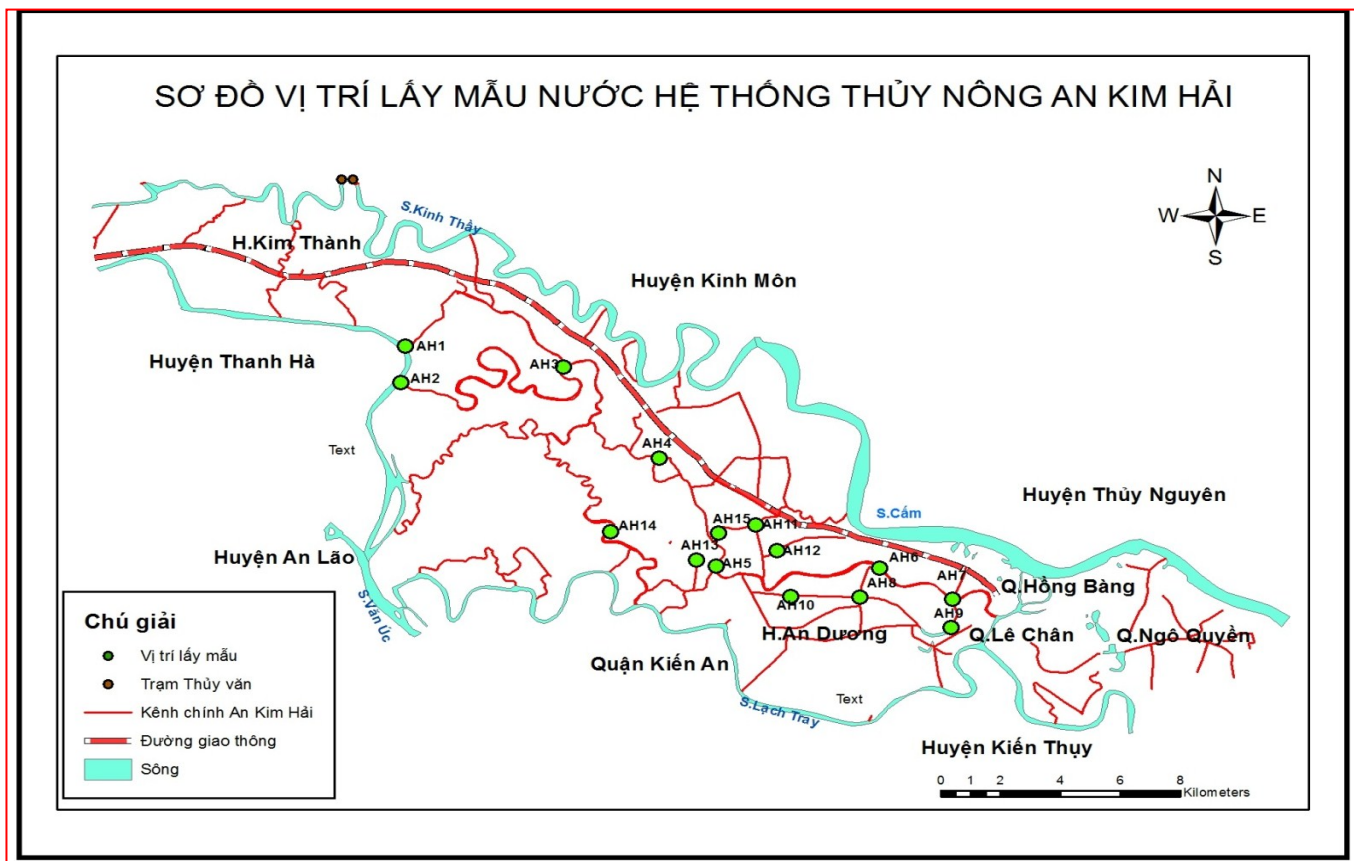
Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

		<i>cuối của sông Rế)</i>		Ré.
8	AH8	Cầu Đen trên kênh chính An Kim Hải	20 ⁰ 84'70" B 106 ⁰ 61'91" Đ	Không chế chất lượng nước trên khu vực xã Đặng Cương, Quốc Tuấn và Đồng Thái.
9	AH9	Cống Luồn (cống An Đồng) trên kênh trục chính An Kim Hải (nhánh 2)	20 ⁰ 84'72" B 106 ⁰ 65'25" Đ	Không chế nước của xã An Đồng, Đồng Thái.
10	AH10	Đập Trần Duệ (đập Lương Quy) trên kênh chính An Kim Hải	20 ⁰ 85'94" B 106 ⁰ 59'02" Đ	Vùng giữa của kênh chính An Kim Hải (nhánh 2) không chế chất lượng nước tưới khu vực xã Lê Lợi, Đặng Cương và Quốc Tuấn.
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng (kênh cấp I)	20 ⁰ 89'09" B 106 ⁰ 59'96" Đ	Kênh tưới tiêu liên xã với tổng chiều dài 12,012km đi qua địa bàn các xã Bắc Sơn, Tân Tiến, Nam Sơn, An Hưng, An Hồng và phường Quán Toan. Kênh đi qua nhiều khu dân cư đông đúc và các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn.
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ Đập Tây Hà đến cống An Trì) (kênh cấp I)	20 ⁰ 52'27" B 106 ⁰ 34'59" Đ	Kênh tưới tiêu liên xã đi qua địa bàn xã Bắc Sơn, Nam Sơn và phường Hùng Vương. Kênh có chiều dài 8,198 km, kênh đi qua nhiều khu công nghiệp, nhà máy xí nghiệp, khu dân cư và là kênh duy nhất trung chuyển nguồn nước thải từ các khu công nghiệp lớn chảy ra cuối hệ thống An Kim Hải.
13	AH13	Kênh Hoàng Lâu (kênh cấp I)	20 ⁰ 87'54" B 106 ⁰ 56'66" Đ	Kênh đi qua xã Hồng Phong, kênh có chiều dài 4,057km, đi qua khu dân cư và các khu công nghiệp An Dương và Trảng Duệ.
14	AH14	Kênh Hòa Phong (kênh cấp I)	20 ⁰ 89'54" B 106 ⁰ 56'69" Đ	Kênh đi qua 2 xã Hồng Phong và Hòa Phong, kênh có chiều dài 13,730 km. Kênh có chiều dài lớn, chạy qua nhiều khu dân cư đông

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

				đúc và khu công nghiệp Trảng Duệ.
15	AH15	Kênh Tiêu Tân Tiến (kênh cấp I) Trạm Bơm Do Nha	20 ⁰ 89'68" B 106 ⁰ 56'29" Đ	Là kênh tiêu đi qua xã Tân Tiến, có chiều dài 3,297 km và tiêu cho một số khu dân cư trong xã. Trên kênh tiêu Tân Tiến có Trạm bơm Do Nha phục vụ tưới cho khu vực cánh đồng xã Tân Tiến.

7. Bản đồ vị trí các trạm quan trắc



**BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2020**

1. Thông tin chung

- Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:

+ Thời điểm lấy mẫu: Trên toàn bộ hệ thống lúa đã đi vào làm đòng, hiện đang là công tác bổ sung nước tưới dưỡng cho cây trồng, các diện tích trồng đậu và khoai, lạc đã được thu hoạch chuẩn bị cho công tác vào vụ rau mới. Nhu cầu về nước tưới trong thời điểm này là thấp. Mặt khác ngày 8-9/5/2020 trên địa bàn hệ thống thời tiết khá oi bức, nóng nực và thi thongar có trận mưa rải rác ở một vài nơi. Vì vậy lượng nước tưới không nhiều. Đây là hệ thống có nhiệm vụ cung cấp nước thô cho 70% dân số thành phố Hải Phòng và 4 xã thuộc huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương. Vì vậy nhu cầu nước trong hệ thống gần như không có nhiều thay đổi so với các kỳ lấy mẫu quan trắc trước.

+ Tại thời điểm lấy mẫu: Công Bằng Lai và Công Quảng Đạt, công Cái Tắt, công Kim Sơn, công Kim Sa, công Bãi Mắm và công Luồn đóng trữ nước thượng lưu và giữ nước trong hệ thống; Các công và các đập ngăn trên các hệ thống kênh cấp I đều được mở lấy nước phục vụ tưới cho vụ đông xuân và phục vụ công tác lưu thông thau rửa hệ thống nhằm giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước cục bộ tại các tuyến kênh.

BẢNG 1: KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG ĐỢT 1 (ngày 09/5/2020)
(So sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B₁ và A₂)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
1	AH 1	Công Bằng Lai	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua công Bằng Lai.	- Công đóng, dòng không chảy, mực nước TL = 0,77m; HL = 0,75m; - Nước trong xanh, sạch sẽ, không có bèo, không có rác xung quanh, không mùi về phía hạ lưu, có nhiều rác và bèo tồn đọng phía thượng	27,2	100	560	6,7	6,7	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Tăng cường mở công thau rửa và pha loãng nước trong hệ

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
				lưu.						thống
2	AH2	Cống Quảng Đạt	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Quảng Đạt.	- Cống đóng, dòng không chảy, mực nước TL = 0,77m; HL = 0,75m; - Nước khá trong không, không mùi, không rác thải phía hạ lưu, có nhiều rác và bèo tồn đọng phía thượng lưu.	28	100	550	6,6	6,7	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Tăng cường mở cống thau rửa và pha loãng nước trong hệ thống
3	AH3	Kim Khê	Điểm hội tụ của 2 đầu mồi Quảng Đạt và Bằng Lai khu vực nước tưới của phía trên huyện Kim Thành.	- Nước chảy chậm theo chiều từ thượng lưu về phía hạ lưu hệ thống - Nước trong, phía lấy mẫu không có bèo Tây, phía bên thượng lưu nhiều bèo, mùi tanh nhẹ, - Xung quanh khá nhiều rác (do có bãi rác thải sinh hoạt của xã Kim Đính ngay bên bờ sông).	27,5	106	585	6,7	6,7	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Tăng cường xây dựng và quản lý rác thải hai bên bờ sông Rế, Khởi thông dòng chảy bằng cách vớt bèo, cắt cỏ và dọn dẹp hai bên
4	AH4	Cầu Hồ	Không chế chất lượng nước từ ngã ba Kim Khê đến Cầu Hồ.	Xung quanh thi thoảng có bèo trôi nổi, mặt nước bị thu hẹp bởi bèo Màu nước trong, mùi hơi tanh Dòng chảy yếu từ phía Cầu	27,5	125	570	6,7	6,6	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
				Hồ về phía Hà Liên Kênh Hồ Đông sát vị trí lấy mẫu đang chảy thải nước màu đen ngòm và hôi thối ra sông Rế						hợp) - Khơi thông dòng chảy bằng cách vớt bèo, cắt cỏ và dọn dẹp hai bên
5	AH5	Hà Liên	Điểm rẽ của hai kênh chính không chế nước của khu vực xã Bắc Sơn, Hồng Phong, Tân Tiến.	Khá sạch sẽ xung quanh, có chút bèo bị dòn rất tại hai bên bờ sông Màu nước ngà vàng, mùi hơi tanh Dòng chảy yếu từ phía cuối hệ thống	27.5	205	587	6,5	6,5	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Khơi thông dòng chảy bằng cách vớt bèo, cắt cỏ và dọn dẹp hai bên
6	AH6	Cầu rế cũ	Điểm hội tụ của 2 nhánh chính không chế nước của xã Lê Lợi, Bắc Sơn, Nam Sơn và thị trấn An Dương.	Khá sạch sẽ xung quanh, có bèo và rác thải hai bên bờ, bèo thường bị dòn rất tại hai bên bờ sông Màu nước đục, mùi hơi tanh Dòng chảy yếu từ phía cuối hệ thống	27.5	215	597	6,5	6,5	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Khơi thông dòng chảy bằng cách vớt bèo, cắt cỏ và dọn dẹp hai bên
7	AH7	Cái Tắt	Không chế nước cuối sông Rế.	- Cổng đóng, dòng không chảy, mực nước TL = 0,65cm; HL = 0,65cm; - Nước có màu nâu nhạt, mùi	28	227	598	6,4	6,5	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
				tanh, không rác thải phía thượng lưu, có nhiều rác và bèo tồn đọng phía hạ lưu.						áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Theo dõi chặt chẽ thủy triều tranh thủ mở cống rút nước bản và thau rửa hệ thống.
8	AH8	Cầu Đen	Khống chế chất lượng nước trên khu vực xã Đặng Cương, Quốc Tuấn và Đồng Thái.	Dòng đang chảy nhẹ Nước có màu ngả màu vàng, mùi hôi tanh hôi Phía thượng lưu có nhiều rác thải sinh hoạt + lá cây, bèo	27,5	228	595	6,0	3,4	- Nước có DO vượt quá ngưỡng cho phép của tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN và cấp nguồn cho sinh hoạt - Khai thông dòng chảy bằng cắt cỏ và dọn dẹp hai bên kênh
9	AH9	Cống Luồn	Khống chế nước của xã An Đồng, Đồng Thái.	Cống đóng, dòng không chảy nhẹ Xung quanh tồn rác sinh hoạt nhất là phía trước của cống Nước có màu đen, mùi hôi thối và tanh, có nhiều ruồi	27,5	227	651	5,5	3,0	- DO không đạt tiêu chuẩn nước tưới tiêu theo cột B1 và A ₂ . Cá và sinh vật thủy sinh có thể bị chết - Khuyến cáo cho người dân tạm thời không lấy nước và trữ nước để chờ việc mở đập Tràng Duệ, đập Bạch Mai thau rửa kênh chính An Kim Hải
10	AH10	Trần Duệ	Vùng giữa của kênh chính An Kim Hải (nhánh 2) khống chế chất lượng nước tưới khu vực xã Lê Lợi, Đặng Cương và	Cống đập mở đầy, nước chảy mạnh Xung quanh thi thoảng có tồn rác sinh hoạt nhất là phía trước của cống Nước có màu nâu nhạt, mùi tanh.	27,5	210	560	6,2	6,4	- Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Tăng cường lấy nước và trữ

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 038.427.3365

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
			Quốc Tuấn.						nước phục vụ SXNN và sinh hoạt	
11	AH11	Tân Hưng Hồng	Kênh tưới tiêu liên xã với tổng chiều dài 12,012km đi qua địa bàn các xã Bắc Sơn, Tân Tiến, Nam Sơn, An Hưng, An Hồng và phường Quán Toan. Kênh đi qua nhiều khu dân cư đông đúc và các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn.	Dòng đang chảy, tại vị trí lấy mẫu có nguồn thải nước sinh hoạt chảy màu đen ngòm hôi tanh Có ít rác thải xung quanh vị trí lấy mẫu Xung quanh khá sạch sẽ Màu nước trên kênh có màu nâu nhạt	27,5	232	632	6,5	6,2	<ul style="list-style-type: none"> - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Tăng cường lấy nước và trữ nước phục vụ SXNN và sinh hoạt - Tăng cường dọn dẹp và vớt bèo, vớt rác, vớt cỏ rong trong khu vực
12	AH12	Bắc Nam Hùng	Kênh tưới tiêu liên xã đi qua địa bàn xã Bắc Sơn, Nam Sơn và phường Hùng Vương. Kênh có chiều dài 8,198 km, kênh đi qua nhiều khu công nghiệp, nhà máy xí nghiệp, khu dân cư và là kênh duy nhất trung	Dòng đang chảy do đập Tây Hà mở nhỏ Đoạn Kênh phía hạ lưu đập Tây Hà vừa mới được kè vì vậy xung quanh khá sạch sẽ xong phía mặt nước vẫn tồn đọng rác sinh hoạt trôi nổi... Màu nước đen ngòm, mùi hôi thối và tanh	27,5	259	673	5,5	2,0	<ul style="list-style-type: none"> - DO không đạt tiêu chuẩn nước tưới tiêu theo cột B1 và A₂. Cá và sinh vật thủy sinh có thể bị chết - Không sử dụng nước trực tiếp cho các loại cây ăn sống - Khuyến cáo cho người dân tạm thời không lấy nước tại kênh này và trữ nước để chờ các cống Bằng Lai và Quảng đạt mở lưu thông nước - Tăng cường dọn dẹp và vớt

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
			chuyển nguồn nước thải từ các khu công nghiệp lớn chảy ra cuối hệ thống An Kim Hải.							bèo, vớt rác trong khu vực
13	AH13	Hoàng Lâu	Kênh đi qua xã Hồng Phong, kênh có chiều dài 4,057km, đi qua khu dân cư và các khu công nghiệp An Dương và Tràng Duệ.	Dòng không chảy, mùi nước tanh và thối Màu nước đen Trên mặt kênh khá sạch sẽ, mực nước trong kênh lớn	27,3	253	690	5,5	2,1	<ul style="list-style-type: none"> - DO không đạt tiêu chuẩn nước tưới tiêu theo cột B1 và A₂. Cá và sinh vật thủy sinh có thể bị chết - Không sử dụng nước trực tiếp cho SXNN - Khuyến cáo cho người dân không lấy nước trên kênh này cần cố gắng xử lý sơ bộ trước khi thải ra ngoài
14	AH14	Hòa Phong	Kênh đi qua 2 xã Hồng Phong và Hòa Phong, kênh có chiều dài 13,73 km. Kênh có chiều dài lớn, chạy qua nhiều khu dân cư đông đúc và khu công nghiệp Tràng Duệ.	Dòng chảy yếu, mùi nước tanh và Mùi nước nâu nhạt Trên mặt kênh phía về cống Tỉnh Thủy khá sạch sẽ, mực nước trong kênh lớn. Trên mặt kênh phía giáp sông Rế bèo tây dày đặc và có rác sinh hoạt trôi nổi (tính từ điểm Cầu trên tuyến đường tỉnh lộ)	27,5	211	705	6,4	5,1	<ul style="list-style-type: none"> - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Nước đạt tiêu chuẩn phục vụ cấp nước sinh hoạt (nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp) - Tăng cường lấy nước và trữ nước phục vụ SXNN và sinh hoạt - Tăng cường dọn dẹp và vớt bèo, vớt rác trong khu vực

Bảng tin về kết quả Quan trắc Đợt I từ ngày 09 tháng 5 năm 2020

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường					Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	Độ đục (mg/l)	EC (µs/cm)	pH		DO (mg/l)
15	AH15	Tiêu Tân Tiến	Là kênh tiêu đi qua xã Tân Tiến, có chiều dài 3,297 km và tiêu cho một số khu dân cư trong xã. Trên kênh tiêu Tân Tiến có Trạm bơm Do Nha phục vụ tưới cho khu vực cánh đồng xã Tân Tiến.	Dòng không chảy, mùi nước hôi và thối, màu nước đen. Có một số cây chuối được thả nổi trên lòng kênh gây ô nhiễm Trên mặt kênh khá vắng bản rác thải sinh hoạt, mực nước trong kênh lớn. Trạm bơm Do nha gần đó đang được hoạt động bơm nước cấp cho vụ đông xuân	27,5	256	703	5,5	1,7	- DO không đạt tiêu chuẩn nước tưới tiêu theo cột B1 và A ₂ . Cá và sinh vật thủy sinh có thể bị chết - Không sử dụng nước trực tiếp cho SXNN - Khuyến cáo cho người dân không sử dụng nước này cho cây ăn sống. Các hộ dọc kênh cần cố gắng giữ gìn vệ sinh không vất rác bừa bãi
QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A2				-	-	-	6-8,5	≥5		
QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B1				-	-	-	5,5-9	≥4		

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;

QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A2 - Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các mục đích sử dụng như loại B1 và B2.